



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NĂM BÁO CÁO 2022**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 467 Lê Hoàn, P. Ngọc Trạo, TP Thanh Hóa

Điện thoại: 02373.852.228

Fax: 02373.721.205

Email: urencothanhhoa@gmail.com

Website: www.urencothanhhoa.com.vn

Thanh Hóa, tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

TÊN CÔNG TY: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA

Năm báo cáo: 2022

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA.

- Tên bằng nước ngoài: THANH HOA URBAN CONSTRUCTION AND ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY

- Tên viết tắt: URENCOTHANHHOA

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800152984

- Vốn điều lệ: **32.977.900.000** đồng (VNĐ)

(Bằng chữ: Ba mươi hai tỷ, chín trăm bảy mươi bảy triệu, chín trăm nghìn đồng chẵn)

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **32.977.900.000** đồng (VNĐ)

- Địa chỉ trụ sở chính công ty: Số 467 Lê Hoàn, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Đây là trụ sở do Nhà nước cho thuê đất lâu dài theo Văn bản số: 8659/UBND ngày 19/08/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Điện thoại: 0373.720.378

- Fax: 0373.721.205

- Email: urencothanhhoa@gmail.com

- Website: www.urencothanhhoa.com.vn - Mã cổ phiếu: THU

Quá trình hình thành và phát triển, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

- Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa tiền thân là Đội công nhân vệ sinh được thành lập ngày 19/8/1958 trực thuộc UBND thị xã Thanh Hóa. Trải qua quá trình hình thành và phát triển, ngày 08/8/1977 UBND Tỉnh Thanh Hóa ra quyết định số 834/QĐ-UBTN thành lập Công ty quản lý công trình công cộng thị xã Thanh Hóa.

- Ngày 10/03/1994 UBND tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định số 206/QĐ-UBTH thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước và đổi tên Công ty quản lý công trình công cộng thị xã Thanh Hóa thành Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.

- Thực hiện Luật doanh nghiệp 2005, tháng 6 năm 2010 Công ty được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa hoạt động theo Luật doanh nghiệp, trên cơ sở ký hợp đồng kinh tế cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường với UBND thành phố hàng năm.

- Tháng 6 năm 2016 thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, Công ty TNHH MTV môi trường và CTĐT Thanh Hóa đã chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp 2015. Nhà nước nắm giữ 52,45% vốn điều lệ.

Với 65 năm trưởng thành và phát triển, công ty đã được tỉnh, thành phố và người dân thành phố tin tưởng; chất lượng dịch vụ trong lĩnh vực, ngành nghề hoạt động của công ty không ngừng được nâng cao. Tăng trưởng bình quân hàng năm tăng từ 10 đến 15% năm. Đến nay công ty có 905 cán bộ, người lao động, 03 phòng ban và 16 đơn vị trực thuộc hoạt động trên gần 20 ngành nghề khác nhau. Mức cổ tức bình quân đạt từ 4 đến 6%/năm.

Trong những năm gần đây công ty đã đầu tư mua sắm hệ thống xe máy thiết bị, xe chuyên dụng phục vụ công tác sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty. Hiện nay, công ty được đánh giá là đơn vị đứng đầu trong lĩnh vực vệ sinh môi trường đô thị trên địa bàn tỉnh; năng lực vận tải, xe chuyên dụng được đánh giá rất vững mạnh; Công ty đã tham gia nhiều dự án và gói thầu lớn như dự án mở rộng nâng cấp nghĩa trang Nhân dân Chợ nhàng, Dự án Khu liên hiệp xử lý chất thải rắn sinh hoạt của thành phố Thanh Hóa và các vùng phụ cận... với số vốn đầu tư từ nguồn ngân sách và xã hội hóa gần 300 tỷ đồng.

- Trong quan hệ đối ngoại và hợp tác: Công ty là thành viên của Hiệp Hội môi trường và Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam; Hội cấp thoát nước Việt Nam; Hội chiếu sáng đô thị Việt Nam và Hiệp hội Công viên cây xanh Việt Nam. Trong nhiều năm qua đã có nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế đến công ty học tập, trao đổi kinh nghiệm và tìm cơ hội hợp tác đầu tư Với những thành tích đạt được trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty đã được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng 2.

- Thời điểm niêm yết: **06/06/2017**.

- Mã chứng khoán: **THU**

- Sàn giao dịch: **UPCOM**

Các sự kiện khác:

- Năm 1972 được Công ty được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng III về thành tích khắc phục hậu quả chiến tranh phá hoại lần thứ nhất.

- Năm 1997 được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen xây dựng CNXH và bảo vệ tổ quốc.

- Năm 2002 được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng III trong thời kỳ đổi mới.

- Năm 2007 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng III.

- Năm 2011 được nhà nước tặng thưởng huân chương lao động hạng II.

- Doanh nghiệp đạt Cúp vàng “Vì sự phát triển cộng đồng” trong cộng đồng khối doanh nghiệp toàn quốc năm 2011.

- Hằng năm được Tổng cục thuế, Chủ tịch UBND Tỉnh tặng Bằng khen, cờ thi đua; Cục thuế tỉnh tặng thưởng giấy khen là doanh nghiệp chấp hành tốt chính sách pháp luật.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh theo bảng sau:

Số TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Dịch vụ thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải; tái chế phế liệu: Rác thải không độc hại, độc hại, rác thải y tế, rác thải công nghiệp, rác thải độc hại khác.	38110, 3812, 38121, 38129, 38210, 3822, 38221, 38229
2	Hoạt động quản lý thoát nước và xử lý nước thải	37001, 37002
3	Quản lý, khai thác, chăm sóc các công viên, khuôn viên, vườn hoa cây xanh đô thị.	
4	Quản lý, khai thác bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí thành phố, thiết bị kỹ thuật điện và công nghiệp	3314, 2790
5	Quản lý nghĩa trang, nghĩa địa. Dịch vụ phục vụ tang lễ	96320
6	Quản lý, duy tu đường giao thông nội thị	
7	Sản xuất, cung cấp các sản phẩm thiết bị, phương tiện chuyên dùng phục vụ công tác vệ sinh môi trường, công viên cây xanh, điện chiếu sáng, tang lễ	

Số TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
8	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề, dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	9321, 81300
9	Xây dựng các công trình: dân dụng, giao thông, thủy lợi, san lấp mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật đô thị; phòng chống môi mọt; xây dựng các công trình điện đến 35kV, sửa chữa và hoàn thiện các công trình xây dựng.	4100, 42102, 4290, 4321, 431
10	Tư vấn thiết kế: kiến trúc công trình, công trình thủy lợi, công trình đường bộ và công trình điện	71109
11	Tư vấn đấu thầu, lập dự án; tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình: Dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật đô thị và các công trình điện đến 35kV	71109
12	Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng và bằng ô tô loại khác. Cho thuê xe có động cơ	4933, 49332, 7710
13	Kinh doanh xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661, 46614
14	Kinh doanh và cung cấp các sản phẩm về cây xanh, hoa cây cảnh, giống cây trồng, xây dựng bồn hoa, vườn hoa, công viên, lâm viên	
15	Kinh doanh và cung ứng các sản phẩm về điện chiếu sáng công cộng	

- Địa bàn kinh doanh: Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và cả nước theo Điều lệ của Công ty và các quy định của Pháp luật.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc điều hành.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

3.2.1. Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội Đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng hoặc trước ngày 30/6 kể từ ngày kế thúc năm tài chính.

Cổ đông là cá nhân hoặc tổ chức sở hữu một hoặc nhiều cổ phần của công ty. Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần

mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp và công ty.

3.2.2. Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông công ty.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị thực hiện theo Khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2020 và Quy chế quản trị nội bộ công ty.

3.2.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.
- Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị.
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều Lệ công ty và Quy chế quản trị nội bộ doanh nghiệp.

3.2.4. Ban Kiểm soát: Là tổ chức thay mặt cho cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành công ty. Ban Kiểm soát chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông. Ban Kiểm soát có 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát bầu 01 người trong ban làm trưởng ban và trưởng ban hoạt động chuyên trách tại công ty.

3.2.5. Ban Giám đốc: Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 người trong số các thành viên Hội đồng quản trị làm Giám đốc công ty.

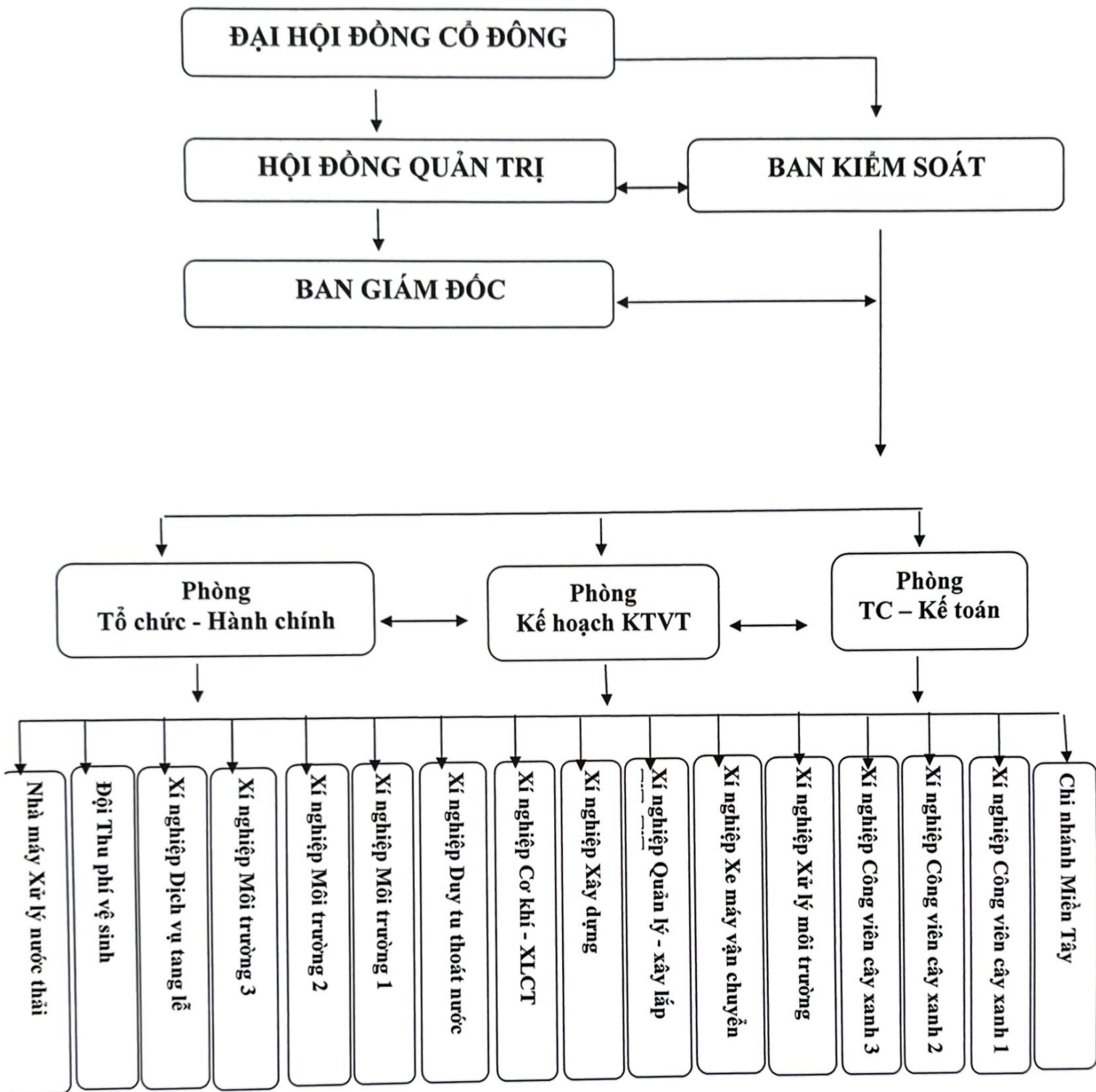
Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Giúp việc cho Giám đốc công ty có các Phó Giám đốc, các Phó Giám đốc phụ trách quản lý và tổ chức điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh theo sự phân công của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh do mình phụ trách.

3.2.6 Các tổ chức Chính trị - xã hội công ty: Đảng bộ công ty; Công đoàn công ty; Hội cựu chiến binh công ty; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh công ty.

Các tổ chức chính trị xã hội được thành lập theo quy định của pháp luật, hoạt động tuân thủ Điều lệ của tổ chức. Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty tạo điều kiện cho người lao động tham gia hoạt động tại các tổ chức đoàn thể theo quy định của pháp luật.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY



4. Định hướng phát triển

a. Mục tiêu chủ yếu của công ty

Mục tiêu chủ yếu của công ty là xây dựng công ty thành đơn vị đứng đầu trong tỉnh về lĩnh vực vệ sinh môi trường và kiến thiết thị chính, không ngừng phát triển các lĩnh vực thế mạnh của công ty, nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao hiệu quả kinh tế, phát triển và mở rộng quy mô sản xuất.

Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, lợi ích của cổ đông và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. Góp phần tích cực vào sự phát triển của Thành phố và Tỉnh.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tập trung thực hiện các giải pháp nhằm ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Phát triển thêm các dịch vụ, ngành nghề: Dọn vệ sinh môi trường các khu công nghiệp, cơ quan công sở; vận chuyển xử lý chất thải, rác thải nguy hại, rác thải công nghiệp.

- Tham gia đấu thầu các gói thầu thi công có giá trị lớn ngành nghề mà công ty có lợi thế cạnh tranh như: thi xây lắp hệ thống điện chiếu sáng đô thị, các công trình xây dựng hệ thống công viên, khuôn viên, các công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật về giao thông, hệ thống mương, cống thoát nước đô thị; tạo nhiều việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Xây dựng cơ quan văn hóa, chú trọng văn hóa kinh doanh nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm, giữ vững thương hiệu, đáp ứng tiêu chí Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp.

5. Các rủi ro

- Rủi ro kinh tế, pháp luật: Bất cứ một thay đổi chính sách vĩ mô của Nhà nước như Luật doanh nghiệp, chứng khoán ... đều ảnh hưởng trực tiếp đến công ty. Năm 2022 diễn ra với nhiều khó khăn, tình hình dịch bệnh, việc làm (hợp đồng dịch vụ công ích theo hình thức đấu thầu), chế độ chính sách thuế, chuyển đổi sử dụng hoá đơn điện tử, thuê đất ... đã tác động đến hoạt động của các doanh nghiệp. Cùng với đó chất lượng sản phẩm công tác vệ sinh môi trường ngày càng đòi hỏi cao hơn trong khi chế độ chính sách về đơn giá tiền lương thay đổi chưa nhiều đã ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả sản xuất kinh doanh và trực tiếp đến thu nhập, đời sống của người lao động.

Tốc độ đô thị hóa ngày một nhanh, trong khi đó cơ sở hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ, dẫn đến công tác phục vụ vệ sinh môi trường cũng phải luôn thay đổi để có thể đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và các tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường. Hệ thống máy móc thiết bị đưa vào sử dụng đã lâu, thường xuyên hỏng phải sửa chữa.

Chính sách pháp luật của nhà nước ngày càng chặt chẽ tuy nhiên vẫn còn chồng chéo, mâu thuẫn nếu không nắm bắt, cập nhật kịp thời sẽ dẫn đến rủi ro về

pháp lý đó là một vấn đề công ty rất quan tâm. Vì vậy công ty chú trọng khuyến khích cán bộ, người lao động tự giác nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Rủi ro về cạnh tranh, đặc thù: Hiện nay nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường, xây dựng vì vậy công ty cần nâng cao năng lực, chất lượng sản phẩm, đổi mới tư duy, khuyến khích nghiên cứu sáng kiến cải thiện điều kiện làm việc nâng cao chất lượng sản phẩm, khẳng định uy tín và vị thế có thể cạnh tranh và đáp ứng tiêu chí của Tỉnh, Thành phố của nhân dân.

Giá nhiên liệu, nhân công tăng, chí phí thuê mặt đất đã tác động trực tiếp đến chi phí và lợi nhuận của công ty. Mặt khác thiên tai, bão lụt làm gãy đổ hệ thống thống cây xanh, gây hư hỏng hệ thống điện chiếu sáng, các công trình hạ tầng kỹ thuật là những chi phí ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2022.

- Rủi ro khác: Hoạt động kinh doanh của công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như rủi ro do hỏa hoạn, thiên tai, rủi ro trong quá trình chào hàng, đàm phán và ký kết hợp đồng,... Những rủi ro cũng có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Công tác quét thu gom, vận chuyển, xử lý rác:

- Đã tăng cường kiểm tra giám sát, chỉ đạo công nhân thực hiện tốt công tác quét thu gom rác đường, hè phố. Tiếp tục phối hợp với các phường xã, Đội Kiểm tra QTĐT thành phố thực hiện việc tổng vệ sinh hàng tuần do Hội phụ nữ các phường xã tổ chức. Giá trị và khối lượng thực hiện đạt 100% kế hoạch. Riêng công tác quét gom rác bằng thủ công ở các tuyến đường được bổ sung theo Phụ lục số 01/2022/PLHĐ ngày 25/8/2022 thực hiện đạt 90% giá trị do lùi số ngày thực hiện 1 tuần.

- Gấp vận chuyển rác tại các điểm tập kết xe gom, các cơ quan, đơn vị, trường học đảm bảo sạch, hạn chế việc tồn đọng rác. Phun rửa vệ sinh các điểm tập kết xe gom rác đảm bảo vệ sinh. Khối lượng vận chuyển rác là 96.400,1 tấn đạt 103%.

- Thực hiện xử lý rác, nước rỉ rác ở Khu liên hợp xử lý rác thải Đông Nam đảm bảo chất lượng VSMT. Khối lượng rác xử lý là 140.553 tấn đạt 101%.

2. Công tác thoát nước:

Thực hiện nạo vét mương, cống các phường trung tâm thành phố đảm bảo thông thoát nước. Khối lượng thực hiện đạt 3.925,8 m³ đạt 100% kế hoạch. Ngoài ra còn nạo vét đất cát lề đường một số tuyến đường phục vụ các lễ viếng, lễ dâng hương của Lãnh đạo tỉnh và thành phố.

3. Công tác quản lý, duy trì công viên cây xanh, nhà vệ sinh công cộng:

Thực hiện chăm sóc, duy trì, cắt tỉa cây xanh, thảm cỏ, bồn hoa trên các công viên, khuôn viên, dải phân cách với diện tích 103 ha đảm bảo xanh, đẹp.

Ngoài ra thực hiện công việc phát sinh trong năm tại các khu vực: khu đô thị An Hoạch, mặt bằng 90 phường Đông Vệ, khuôn viên sau khách sạn Central, công viên Bồ Vệ, Dải phân cách đường Âu Cơ đảm bảo sạch, đẹp.

Bảo vệ tài sản trên các công viên, khuôn viên không để xảy ra tình trạng mất mát, hư hỏng tài sản.

Thực hiện duy trì, dọn vệ sinh các nhà vệ sinh công đảm bảo theo hợp đồng đảm bảo vệ sinh môi trường.

5. Công tác quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng:

Công ty thực hiện quản lý các tuyến điện chiếu sáng công cộng đảm bảo đúng giờ, vận hành an toàn, tiết kiệm. Thường xuyên kiểm tra rà soát các sự cố, bóng cháy hỏng, thực hiện chế độ báo cáo để có phương án sửa chữa kịp thời.

6. Công tác quản lý vận hành nhà máy xử lý nước thải thành phố:

Thực hiện vận hành các trạm bơm vệ tinh và khu vực nhà máy xử lý nước thải đảm bảo quy trình. Chủ động kiểm tra các sự cố, hư hỏng báo cáo thành phố có phương án sửa chữa kịp thời.

7. Công tác thu dịch vụ vệ sinh môi trường:

Triển khai thu đúng, đủ, tích cực khai thác nguồn thu, năm 2022 thực hiện đạt giá trị 23,57 tỷ đồng đạt 100,3% kế hoạch.

8. Công tác chi hộ tiền điện nước công cộng:

Thực hiện Hợp đồng ủy thác tiền điện số 01/2022/HĐUT về việc ủy thác chi hộ tiền điện nước công cộng giữa Đội Kiểm tra QTĐT Thành phố với Công ty. Kinh phí thực hiện chi trả tiền điện là 15,9 đồng đạt 106% kế hoạch.

9. Công tác sửa chữa hạ tầng thành phố theo Hợp đồng dịch vụ số 03/2022/HDDV ngày 15/9/2022:

Thực hiện sửa chữa hạ tầng thành phố, trang trí chính trang đô thị trong quý III năm 2022 với kinh phí thực hiện là 16,617 tỷ đồng.

10. Công tác Kinh doanh dịch vụ:

Thực hiện Nghị quyết của Đảng uỷ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, Ban giám đốc đã chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị đẩy mạnh hoạt động SXKD, tập trung khai thác các hợp đồng dịch vụ tại các phường, xã ngoại thành, các vùng lân cận Thành phố, tăng cường công tác kiểm tra sản xuất nhằm đảm bảo công tác vệ sinh môi trường. Công tác quản lý các dự án đầu tư thực hiện theo quy trình, công tác nghiệm thu khối lượng, chất lượng đảm bảo theo quy định.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh các chỉ tiêu chính năm 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kết quả SXKD (đồng)		Ghi chú
		Năm 2021	Năm 2022	
1	Doanh thu thuần	224.310.866.097	234.730.014.276	
2	Lợi nhuận trước thuế	1.404.944.861	2.832.028.685	
3	Thuế TN	272.278.023	558.782.432	
4	Lợi nhuận sau thuế	1.132.666.838	2.273.246.253	
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	256	481	

(Nguồn Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía bắc)

Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 đạt được, có thể thấy: doanh thu năm 2022 bằng 104,3% so với kế hoạch và bằng 104,6% so với năm 2021; Lợi nhuận đạt 168,4% so với kế hoạch và bằng 200,7% so với năm 2021 do công ty đã tiết giảm chi phí sản xuất, đầu tư thêm máy móc thiết bị để giảm sức lao động, nhân công. Thu nhập của người lao động có được cải thiện tuy nhiên không đáng kể nhưng vẫn đảm bảo được mặt bằng chung.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban quản lý, điều hành công ty

Thứ tự	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT
I	Hội đồng quản trị		
1	Trần Chính	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
2	Đỗ Thị Minh Hải	Phó Chủ tịch HĐQT	
3	Hồ Viết Lân	TV HĐQT -Giám đốc công ty	
4	Thiều Văn San	TV HĐQT - Phó Giám đốc	
5	Lê Mạnh Thắng	TV Hội đồng quản trị	
II	Ban Giám đốc		
1	Hồ Viết Lân	Giám đốc công ty	
2	Trần Chính	Phó Giám đốc công ty	
3	Thiều Văn San	Phó Giám đốc công ty	

Thứ tự	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT
III	Ban kiểm soát		
1	Trương Thị Thanh Bình	Trưởng ban	
2	Nguyễn Tiến Hải	Thành viên	
3	Tống Thị Thọ	Thành viên	
IV	Kế toán trưởng		
	Lê Thị Thu Hà	Kế toán trưởng công ty	

2.1.1 Tóm tắt lý lịch trích ngang ban điều hành: (HĐQT có 05 thành viên trong đó có 03 thành viên điều hành và 02 thành viên không điều hành)

1. Họ và tên: Trần Chính

- Sinh ngày: 26 tháng 03 năm 1966.
- Quê quán: Xã Đông Khê, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa
- Nơi ở hiện nay: Số 21 Nguyễn Văn Hồ, Phường An Hưng, Thành phố Thanh Hóa
- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Phó Giám đốc.
- Đơn vị công tác: Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Kỹ sư cơ khí
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
04/1989 – 11/1994	Cán bộ Công ty ô tô vận tải Hà Tây
T11/1994 – 4/1999	Kỹ sư – tổ trưởng liên doanh SX ô tô Hòa Bình VMC Thanh Xuân Hà Nội
T4/1999 – T10/2001	Cán bộ kỹ thuật Xưởng cơ khí Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
T11/2001 – 08/2002	Xưởng phó Xưởng cơ khí - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
T 8/2002 – 09/2002	Quyền xưởng trưởng Xưởng cơ khí - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
T10/2002 – 05/2016	Xưởng trưởng (Giám đốc Xí nghiệp Cơ khí - Công ty TNHH MTV Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
06/2016 – 06/2021	Phó Giám đốc Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.
06/2021 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị - kiêm Phó Giám đốc công ty CP Môi trường và công trình đô thị Thanh Hóa.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 9.700 cổ phần chiếm 0,29%.

2. Họ và tên: **Đỗ Thị Minh Hải**

- Sinh ngày: 07 tháng 11 năm 1982.

- Quê quán: Xã An Đạo, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

- Nơi ở hiện nay: Tháp A toà Central Point, 219 Trung Kính, P. Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

- Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Đơn vị công tác: Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sỹ kinh tế quốc tế

- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
04/2007 - 07/2007	Nhân viên kinh doanh - Công ty TNHH Nhật Trung
08/2007 - 10/2009	Trưởng phòng - Công ty TNHH Nhật Trung
11/2009 - 11/2009	Không tham gia BHXH
12/2009 - 08/2011	Chuyên viên - Công ty CP Viettronics - Công nghiệp 167 Nguyễn Ngọc Nại
09/2011 - 11/2013	Chuyên viên - Công ty Cổ phần Công nghệ AMEC - Nhà 48 BT3 KĐT bán đảo Linh Đàm Hà Nội
12/2013 - 03/2015	Trưởng nhóm mua hàng tiếng Trung
04/2015 - 06/2015	Không tham gia BHXH
07/2015 - 06/2016	Trưởng phòng KD - Công ty Cổ phần TM & ĐT bất động sản An Phát - Hà Nội
07/2016 đến 06/2021	Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
Từ T06/2021 đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 703.900 cổ phần chiếm 21,35%.

3. Họ và tên: **Hồ Viết Lân**

- Sinh ngày: 20 tháng 04 năm 1970.

- Quê quán: Xã Quỳnh Phương, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

- Nơi ở hiện nay: Số nhà 05+07 Thôi Hữu, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa.

- Chức vụ: TV HĐQT - Giám đốc Công ty

- Đơn vị công tác: Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học Lâm nghiệp - Thạc sỹ QTKD

- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
12/1994- 01/2001	Nhân viên phòng tổ chức - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
02/2001 - 07/2001	Đội phó Đội xe máy vận chuyển - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
08/2001- 12/2002	Nhân viên phòng tổ chức - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
01/2003 - 08/2008	Kỹ sư Phòng KH-KTVT - Công ty môi trường và CTĐT Thanh Hóa
09/2008 - 10/2010	Kỹ sư - Phó Giám đốc XN công viên cây xanh - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
11/2010 - 09/2015	Giám đốc XN Công viên cây xanh - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
10/2015 - đến nay	Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 54.700 cổ phần chiếm 1,66%.

4. Họ và tên: **Thiều Văn San**

- Sinh ngày: 20 tháng 03 năm 1963.

- Quê quán: Xã Đông Văn, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Nơi ở hiện nay: SN 20, Lê Thế Long, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa

- Chức vụ: TV Hội đồng quản trị - Phó Giám đốc công ty

- Đơn vị công tác: Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư Đại học Giao thông vận tải

- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
02/1987 - 10/1988	Cán bộ Công ty cầu Đông Sơn - Thanh Hóa
11/1988 - 03/1993	Cán bộ kỹ thuật Công ty quản lý công trình công cộng Thanh Hóa
04/1993 - 06/1994	Đội phó - Đội 4 Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
07/1994 - 06/2006	Đội trưởng - Đội 4 Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
07/2006 - 05/2011	Trưởng phòng Kế hoạch - KTVT Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
06/2011 - 6/2016	Phó Giám đốc Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
06/2016 - nay	TV HĐQT - Phó Giám đốc Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 12.600 cổ phần chiếm 0,38%.

5. Họ và tên: Lê Mạnh Thắng

- Sinh ngày: 16 tháng 09 năm 1971

- Quê quán: Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Nơi ở hiện nay: Lô 495 MBQH 530, phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa

- Chức vụ: TV HĐQT – Giám đốc Xí nghiệp công viên cây xanh 1

- Đơn vị công tác: Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế

- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
T7/1992 đến T10/1996	Công nhân XN mỳ ăn liền Thanh Hóa
T11/1996 đến T12/1998	Công nhân công ty chế biến thực phẩm Hàm Rồng Thanh Hóa

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
T01/1999 đến T6/2004	Công nhân công ty giày Hoàng Long Thanh Hóa
T7/2004 đến T01/2005	Nhân viên phòng Tổ chức công ty giày Hoàng Long Thanh Hóa
T02/2005 đến T11/2010	Chuyên viên phòng Tổ chức Cty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
T12/2010 đến T12/2015	Phó Giám đốc Xí nghiệp công viên cây xanh công ty TNHH MTV Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
T01/2016 đến nay	Giám đốc Xí nghiệp công viên cây xanh Cty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa (được bầu vào HĐQT ngày 28/6/2021)

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 2.200 cổ phần chiếm 0,067%.

6. Họ và tên: Lê Thị Thu Hà – Kế toán trưởng

- Sinh ngày: 15 tháng 05 năm 1983.

- Nơi ở hiện nay: SN 20/40 Trương Hán Siêu, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa.

- Chức vụ: Kế toán trưởng - Trưởng phòng Tài chính Kế toán .

- Đơn vị công tác: Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân Kinh tế.

- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
10/2007 - 12/2009	Kế toán viên - Công ty quảng cáo Hatuba, TP Thanh Hóa
01/2010-04/2010	Không tham gia BHXH
05/2010 - 01/2015	Kế toán viên Ban QLDA - Công ty TNHH MTV Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
02/2015 - 05/2016	Kế toán viên Phòng Tài chính kế toán - Công ty TNHH MTV Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
06/2016 - 09/2016	Kế toán viên - Phòng Tài chính kế toán - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
10/2016 - 12/2016	Phó phòng Tài chính Kế toán - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
01/2017 - 06/2017	Phó phụ trách phòng Tài chính Kế toán - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.
Từ 07/2017 đến nay	Kế toán trưởng - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 500 cổ phần chiếm 0,015%.

2.1.2 Tóm tắt lý lịch trích ngang Ban Kiểm soát

1. Họ và tên: Trương Thị Thanh Bình

- Sinh ngày: 20 tháng 11 năm 1983.
- Quê quán: Thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
- Nơi ở hiện nay: 02/96 Trần Hưng Đạo, phường Nam Ngạn, Thành phố Thanh Hóa.
- Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
- Đơn vị công tác: Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
T10/2007 đến T01/2010	Kế toán Công ty Cổ phần TM & DV kỹ thuật ô tô MTC Hà Nội
T5/2010 đến T9/2013	Kế toán viên công ty CP đầu tư và xây dựng Nam Phương
T10/2013 đến T6/2021	Chuyên viên Phòng Kinh doanh dịch vụ – kế toán đơn vị Chi nhánh miền tây Công ty CP Môi trường & CTĐT Thanh Hóa
06/2021 - đến nay	Trưởng ban Kiểm soát - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 200 cổ phần chiếm 0,006%.

2. Họ và tên: Tống Thị Thọ

- Sinh ngày: 24 tháng 06 năm 1970
- Quê quán: Xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
- Nơi ở hiện nay: 24 Ngô Văn Sở, phường Ngọc Trạo, TP Thanh Hóa.

- Chức vụ: Đội trưởng đội thu phí VS
- Đơn vị công tác: Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
12/1988 đến 12/1994	Công nhân đội 4 Công ty Môi trường và công trình đô thị Thanh Hóa.
T01/1995 đến T7/2011	Kế toán viên phòng Tài vụ Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
T7/2011 đến T12/2015	Phó phòng TC Kế toán Công ty TNHH MTV Môi trường & CTĐT Thanh Hóa
T01/2016 đến 10/2016	Phó GD XN Môi trường 2 Công ty CP Môi trường & CTĐT Thanh Hóa
T2016 đến nay	Đội trưởng đội thu phí VS - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 2.700 cổ phần chiếm 0,082%.

3. Họ và tên: Nguyễn Tiến Hải

- Sinh ngày: 20 tháng 11 năm 1985.
- Quê quán: Xã Đông Quang, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Nơi ở hiện nay: SN 05/11 ngõ 76 Đường vệ Đà, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa.

- Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính
- Đơn vị công tác: Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế - Cử nhân công nghệ máy tính
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
08/2009 - 09/2014	Chuyên viên phòng hành chính - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
10/2014 - 06/2016	Phó phòng hành chính - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
07/2016 -09/2016	Phó phụ trách phòng Hành chính - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
10/2016 – T3/2022	Trưởng phòng Hành chính - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
T3/2022 – 15/3/2023	Phụ trách phòng Tổ chức Hành chính – Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hoá
T16/3/2023 đến nay	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính – Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hoá

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 13.500 cổ phần chiếm 0,41%.

2.2. Những thay đổi trong ban quản trị, điều hành trong năm:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Trong năm 2022 Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không có sự thay đổi về nhân sự.

Ngày 28/3/2022 miễn nhiệm đồng chí Lê Hồng Quân - Phó giám đốc công ty.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên, người lao động. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

2.3.1 Số lượng cán bộ, người lao động đến 31/12/2022

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Ghi chú
1- Phân theo trình độ lao động:	905	100	
1.1 Đại học và trên Đại học	169	18,67	
1.2 Cao đẳng	32	3,51	
1.3 Trung cấp, sơ cấp	26	2,87	
1.4 Công nhân kỹ thuật, nghề	71	7,85	
1.5 Lao động phổ thông	607	67,1	

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Ghi chú
2- Phân theo giới tính:	905	100	
2.1 Nam	352	38,9	
2.2 Nữ	553	61,1	

2.3.2 Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Căn cứ Nghị quyết của Đảng uỷ, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, HĐQT đã triển khai Nghị quyết, Ban giám đốc căn cứ thực hiện đã chỉ đạo các phòng, đơn vị tăng cường công tác kiểm tra, chỉ đạo sản xuất, sắp xếp lại lao động, bộ máy cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ nhằm giảm áp lực lao động tạo điều kiện cho việc điều chỉnh đơn giá sản phẩm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

Sửa đổi, bổ sung các Nội quy, quy chế như Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể, Quy chế tuyển dụng lao động, quy chế thi đua khen thưởng, Quy chế dân chủ, Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; Khoán chi phí hành chính, văn phòng phẩm cho cán bộ quản lý, gián tiếp các phòng, đơn vị... Tổ chức đối thoại định kỳ giữa đại diện người lao động và người sử dụng lao động theo Khoản 2 Điều 63 Bộ luật lao động năm 2019.

Duy trì giao khoán nội bộ cho các đơn vị tạo điều kiện cho đơn vị phát huy tính chủ động trong điều hành sản xuất. Sáp nhập Phòng Hành chính với phòng Nhân sự thành phòng Tổ chức Hành chính, giải thể Đội kiểm tra môi trường sáp nhập tổ KCS về phòng Kế hoạch KTVT, điều động, luân chuyển 17 cán bộ lãnh đạo, gián tiếp phòng, đơn vị.

Tổng số lao động công ty đầu năm 2022 là 940 người, cuối năm 2022 là 905 người được phân bổ ở 19 phòng ban, đơn vị sản xuất trực thuộc. Công ty cơ bản lo đủ việc làm cho người lao động, đời sống được đảm bảo, ổn định. Thu nhập bình quân đạt 5.500.000 đồng/người/tháng.

Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với người lao động thực hiện đầy đủ chế độ phụ cấp ca 3, chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, tăng giờ, làm ngày lễ tết, chế độ phép, 100% người lao động được đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

- Để nâng cao năng lực phục vụ công tác vệ sinh môi trường công ty đã đầu tư mua sắm thiết bị vận tải gồm mua mới 01 xe ô tô ép rác, 02 máy đào bánh xích cải tạo thành máy gấp rác, 16 xe điện thu gom rác với nguyên giá tài sản là

5.508,6 triệu đồng. Nâng cấp, sửa chữa hệ thống phương tiện vận tải xe ô tô chuyên dùng, máy móc để phục vụ sản xuất.

- Tiếp tục thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, xây mộ cát táng nhân dân thuộc quỹ đất dự phòng theo quy hoạch tại nghĩa trang nhân dân Chợ Nhàng, thành phố Thanh Hóa bằng nguồn vốn xã hội hóa.

- Hoàn thành cơ bản các hạng mục công trình thuộc dự án Khu liên hợp xử lý rác thải sinh hoạt thành phố Thanh Hóa và các vùng phụ cận.

Thi công hạng mục trồng cây xanh đường phố, cây xanh tại công viên Bồ Vệ Thành phố Thanh Hóa thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Nam thành phố với giá trị trên 12 tỷ đồng.

b. Các công ty con, công ty liên kết (không có)

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
<i>*Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản:	157.398.753.057	174.245.465.611	110,7%
Doanh thu thuần:	224.310.866.097	234.730.014.276	104,6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh:	13.384.071.458	18.237.941.423	136,3%
Lợi nhuận khác:	7.388.999	873.861.300	
Lợi nhuận trước thuế:	1.404.944.861	2.832.028.685	201,6%
Lợi nhuận sau thuế:	1.132.666.838	2.273.246.253	200,7%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức:	256	481	187,9%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,9	1,7	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	1,38	1,63	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>			

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,79	0,8	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	3,76	4,24	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	7,02	1,45	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1,26	1,35	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,01	0,012	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,04	0,07	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,01	0,013	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,006	0,008	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. *Cổ phần*: Tổng số cổ phần và loại CP đang lưu hành: **3.297.790** cổ phần

Trong đó:

- Số lượng cổ phần nhà nước chi phối: 1.729.790 CP (52,453%)
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.568.000 CP (47,547%)
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 CP (0%)

b. *Cơ cấu cổ đông*:

Bảng cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2022:

STT	Loại Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp (%)
1	Cổ đông trong nước		3.297.790	100
1.1	Tổ chức (UBND Tỉnh Thanh Hóa)	01	1.729.790	52,453
1.2	Cá nhân	329	1.568.000	47,547
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Tổng cộng		3.297.790	100

Danh sách cổ đông nắm giữ 5% trở lên:

STT	Tên Cổ đông	CMT/Hộ chiếu/GCNC CCD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp (%)
1.1	Tổ chức (UBND Tỉnh Thanh Hóa)		Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, TP Thanh Hóa	1.729.790	52,453
1.2	Đỗ Thị Minh Hải	025182000491	Tháp A toà Central Point, 219 Trung Kính, P. Yên Hoà, Q.Cầu Giấy, Hà Nội.	703.900	21,345
1.3	Nguyễn Thanh Bắc	038080000925	Số 488 Trần Phú, Ba Đình, Thành phố Thanh Hóa, Thanh Hóa	458.100	13,89
	Tổng cộng:			2.891.790	87,688

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Không*

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: *Không*

e. Các chứng khoán khác: *Không*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

- *Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp:* Công ty quản lý, vận hành khu chôn lấp hợp vệ sinh thuộc Dự án Khu liên hợp xử lý rác thải sinh hoạt của TP Thanh Hoá và các vùng phụ cận tại xã Đông Nam Huyện Đông Sơn Tỉnh Thanh Hoá, khu chôn lấp rác thải hợp vệ sinh có tổng diện tích mặt bằng đưa vào sử dụng là 59.260 m², trong đó có 05 ô chôn lấp được thiết kế xây dựng và vận hành theo đúng quy trình chôn lấp chất thải hợp vệ sinh. Công suất bãi rác hiện nay khoảng < 500 tấn rác/ngày đêm. Hệ thống nước rỉ rác công suất 150m³/ngày đêm. Quy trình công nghệ vận hành bãi chôn lấp hợp vệ sinh được

tuân thủ theo thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-BKHCNMT-BXD ngày 18/01/2001.

Các nguồn phát thải từ hoạt động vận chuyển chất thải chủ yếu từ phương tiện vận chuyển do công ty sở hữu và vận hành theo tính toán 304.199 lít dầu diezen; Phát thải từ chôn lấp chất thải khí metan do 2 máy ủi, 2 máy gập rác, máy phun thuốc khử mùi ... theo tính toán 98.494 lít dầu diezen, 506.786 lít xăng; Phát thải từ hệ thống nước rỉ rác.

- *Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:* Công ty tăng cường bảo dưỡng, sửa chữa các phương tiện vận tải, gắn chip hành trình giảm lượng tiêu thụ dầu diezen. Tăng cường che phủ bạt HDPE, phun chế phẩm enchoi, vôi bột, thuốc diệt ruồi làm giảm thiểu phát tán khí thải. Tăng cường trồng cây khu vực xung quanh bãi rác, xây dựng các bể lắng giảm lượng nước bản trước khi ra môi trường. Đề xuất UBND Tỉnh và các ban ngành chức năng đầu tư nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt công nghệ hiện đại để phục vụ việc xử lý rác cho khu vực TP Thanh Hoá và các vùng phụ cận.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: *Không*

b. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ công ty: *Không*

6.3 Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: *Không*

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: *Không*

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: *Không*

6.4. *Tiêu thụ nước:* (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: *Không*

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: *Không*

6.5. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:*

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không*

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không*

6.6. *Chính sách liên quan đến người lao động:*

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động tính đến 31/12/2022 là 905 người

- Mức lương trung bình: 5.500.000 đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty đang thực hiện đầy đủ kịp thời chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, Tổ chức khám sức khoẻ định kỳ, tiêm vắc xin COVID 19 đầy đủ, cải thiện điều kiện làm việc bằng cách đầu tư thí điểm xe điện thu gom rác, tổ chức các phong trào thể thao, tổ chức tham qua du lịch, tặng quà sinh nhật cho người lao động, đoàn viên công đoàn. Công ty đã xây dựng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi để thăm hỏi, động viên kịp thời khi người lao động gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm công ty đều tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, khen thưởng, khen thưởng đột xuất động viên người lao động thành tích xuất sắc, góp phần vào sự phát triển của công ty.

Về an toàn lao động: Công ty đã thành lập Hội đồng An toàn - Vệ sinh lao động công ty; Hàng năm người lao động được huấn luyện an toàn lao động, được trang bị đầy đủ trang thiết bị, dụng cụ sản xuất và bảo hộ lao động. Đối với những công việc có yếu tố nguy hiểm độc hại người lao động được trang bị thiết bị chuyên dùng đảm bảo an toàn.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Hàng năm người lao động được học tập đào tạo, đào tạo lại để đúc rút kinh nghiệm và nâng cao trình độ. Công ty hỗ trợ tiền lương, các phương tiện phục vụ cho học tập tùy theo yêu cầu cụ thể.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: *Không*.

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Không

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: *Không*.

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Năm 2022 là năm đầu tiên thành phố thực hiện đấu thầu gói Dịch vụ công ích đô thị thành phố, Công ty cùng với HTX dịch vụ Môi trường Tân Sơn là Liên danh nhà thầu trúng gói thầu năm 2022. Là năm diễn ra đại hội nhiệm kỳ 2023-2028 đối với các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội CCB, trong đó Công đoàn Công ty được chọn là Đại hội điểm công đoàn của tỉnh. Năm 2022 kết thúc với những thuận lợi, khó khăn sau:

1.1. Thuận lợi, khó khăn:

+ Thuận lợi: - Về khách quan đó là chính sách điều tiết nền kinh tế của nhà nước có nhiều linh hoạt tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động như chính sách thuế giảm thuế GTGT. Hợp đồng dịch vụ công ích đô thị năm 2022 giữa UBND thành phố với Liên danh nhà thầu Công ty Môi trường Thanh Hóa và HTX dịch vụ Môi trường Tân Sơn được ký sớm. Ngoài ra công ty được thành phố giao thêm các nhiệm vụ phát sinh phục vụ các sự kiện văn hóa chính trị của tỉnh, thành phố và các công trình được bàn giao mới trong năm 2022.

- Về chủ quan là do công ty chủ động trong công việc, tăng cường công tác quản lý, phân bổ kế hoạch, bố trí lao động hợp lý, tiết giảm chi phí sản xuất.

+ Khó khăn: Do tình hình dịch bệnh, đặc thù công việc của công ty chủ yếu là lao động ngoài trời nên nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh cao. Có thời điểm còn khan hiếm nguồn lao động phổ thông.

Tuy nhiên năm 2022, với sự chủ động trong công tác quản lý, điều hành Ban Giám đốc công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sản xuất kinh doanh trong năm 2022 đã đạt được kết quả như sau:

1.2. Hoạt động của Ban Giám đốc công ty trong năm 2022

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã chủ động chỉ đạo các phòng nghiệp vụ xây dựng kế hoạch, chuẩn bị mọi điều kiện cho công tác đấu thầu, ký hợp đồng dịch vụ công ích. Triển khai phân bổ kế hoạch, lập các hợp đồng giao khoán nội bộ; Điều chỉnh định mức, đơn giá sản phẩm, bố trí điều động lao động để thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ. Sửa đổi, bổ sung các nội quy, quy chế nội bộ. Ban Giám đốc chủ động và cương quyết trong công tác quyết toán nội bộ, thu hồi vốn. Thực hiện kịp thời các chế độ lương, thưởng, đóng bảo hiểm xã hội và đảm bảo các quyền lợi khác cho người lao động. Trong quá trình thực hiện Ban Giám đốc công ty đã tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các Nội quy, quy chế của Công ty. Đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc báo cáo và xin ý kiến HĐQT và thực thi theo Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

Duy trì chế độ giao ban sản xuất, điều hành, chỉ đạo sản xuất kịp thời qua hệ thống thông tin nội bộ. Nâng cao tinh thần tự giác, tinh thần trách nhiệm của cán bộ chủ chốt.

1.3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu trong năm 2022:

+ Công tác quét thu gom, vận chuyển, xử lý rác:

- Đã tăng cường kiểm tra giám sát, chỉ đạo công nhân thực hiện tốt công tác quét thu gom rác đường, hè phố. Tiếp tục phối hợp với các phường xã, Đội Kiểm tra QTĐT thành phố thực hiện việc tổng vệ sinh hàng tuần do Hội phụ nữ các phường xã tổ chức. Giá trị và khối lượng thực hiện đạt 100% kế hoạch.

- Gấp vận chuyển rác tại các điểm tập kết xe gom, các cơ quan, đơn vị, trường học đảm bảo sạch, hạn chế việc tồn đọng rác. Phun rửa vệ sinh các điểm tập kết xe gom rác sạch sẽ. Khối lượng vận chuyển rác nội thành là 96.400,1 tấn đạt 103%, khối lượng rác vận chuyển khu vực ngoại thành là 20.954 tấn đạt 90%,

- Thực hiện xử lý rác, nước rỉ rác ở Khu liên hợp xử lý rác thải Đông Nam đảm bảo chất lượng VSMT. Khối lượng rác xử lý là 140.553 tấn đạt 101%.

+ Công tác thoát nước đô thị:

Thực hiện nạo vét mương cống các phường trung tâm thành phố đảm bảo thông thoát nước. Khối lượng thực hiện đạt 3.925,8 m³ đạt 100% kế hoạch.

+ Công tác quản lý, duy trì công viên cây xanh. Nhà vệ sinh công cộng:

Thực hiện chăm sóc, duy trì, cắt tỉa cây xanh, thảm cỏ, bồn hoa trên các công viên, khuôn viên, dải phân cách đảm bảo xanh, đẹp với diện tích 103 ha.

Bảo vệ tài sản trên các công viên, khuôn viên không để xảy ra tình trạng mất mát, hư hỏng tài sản.

Thực hiện duy trì, dọn vệ sinh các nhà vệ sinh công cộng đảm bảo sạch sẽ.

+ Công tác quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng:

Công ty thực hiện quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng đảm bảo an toàn, tiết kiệm. Thường xuyên kiểm tra rà soát các sự cố, bóng cháy hỏng báo cáo UBND thành phố có phương án sửa chữa kịp thời.

+ Công tác quản lý vận hành nhà máy xử lý nước thải thành phố:

Thực hiện vận hành các trạm bơm vệ tinh và khu vực nhà máy xử lý nước thải đảm bảo quy trình. Chủ động kiểm tra các sự cố, hư hỏng báo cáo lãnh đạo có phương án sửa chữa kịp thời.

+ Công tác thu dịch vụ vệ sinh môi trường:

Đảm bảo thu đúng, thu đủ năm 2022 thu 23,5 tỷ đồng đạt 100,3% kế hoạch.

+ Công tác chi hộ tiền điện nước công cộng:

Thực hiện Hợp đồng ủy thác tiền điện số 01/2022/HĐUT về việc ủy thác chi hộ tiền điện nước công cộng giữa Đội Kiểm tra QTĐT Thành phố với Công ty. Kinh phí thực hiện chi trả tiền điện là 15,9 tỷ đồng đạt 106% kế hoạch.

+ Công tác sửa chữa hạ tầng thành phố

Thực hiện sửa chữa hạ tầng thành phố, trang trí chính trang đô thị trong quý III năm 2022 với kinh phí thực hiện là 16,6 tỷ đồng.

+ Công tác Kinh doanh dịch vụ:

Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, Ban giám đốc đã chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị đẩy mạnh hoạt động SXKD, tập trung khai thác các hợp đồng dịch vụ tại các phường, xã ngoại thành, các vùng lân cận Thành phố, tăng cường công tác kiểm tra sản xuất nhằm đảm bảo công tác vệ sinh môi trường. Công tác quản lý các dự án đầu tư thực hiện theo quy trình, công tác nghiệm thu khối lượng, chất lượng đảm bảo theo quy định.

Trích nộp các khoản bảo hiểm, nộp thuế cho ngân sách nhà nước đầy đủ, kịp thời.

1.4. Công tác quản lý điều hành:

Công tác quản lý điều hành và thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động: Lãnh đạo chuyên môn duy trì các nội quy, quy chế, duy trì chế độ giao ban, tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, chỉ đạo sản xuất. Lập kế hoạch giao

khoán cho các đơn vị sản xuất, đổi mới công tác quản lý lao động, điều động, luân chuyển cán bộ gián tiếp, công nhân lao động các phòng, đơn vị nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên, chi trả cổ tức năm 2021 cho phần vốn nhà nước và các cổ đông = 256đ/01CP.

Chỉ đạo chuyên môn lo đủ việc làm, tiền lương, các chế độ chính sách cho 905 lao động, người lao động được ký hợp đồng, tham gia bảo hiểm đầy đủ, Tiếp tục thực hiện luân chuyển một số vị trí cán bộ chủ chốt phù hợp với năng lực công tác. Cụ thể: sáp nhập phòng Nhân sự và phòng Hành chính, đổi tên thành phòng Tổ chức hành chính, giải thể Đội kiểm tra môi trường, bổ nhiệm Phó phòng Tài chính kế toán, phụ trách phòng Tổ chức hành chính, bổ nhiệm GD XN Công viên 2, XN Môi trường 2, Nhà máy nước thải.... Người lao động công ty không vi phạm các tệ nạn xã hội, được huấn luyện an toàn lao động, thực hiện tốt an toàn giao thông, phối hợp với công an thành phố tiếp tục tham gia thực hiện mô hình “Công nhân môi trường – chiến sỹ tuần tra”.

Công tác quản lý điều hành: Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc căn cứ vào Quy chế làm việc, phân công chỉ đạo nghiệp vụ, chỉ đạo các lĩnh vực, các đơn vị cho từng đ/c. Thực hiện chế độ giao ban cán bộ chủ chốt, các phòng ban nghiệp vụ bám sát chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt chức năng tham mưu. Triển khai và cụ thể hoá các quy định, các chế độ chính sách mới của Đảng, Nhà nước vào thực tiễn công ty.

Phối hợp với Công đoàn thực hiện tốt các cuộc Đối thoại định kỳ trực tiếp giữa người sử dụng lao động với đại diện người lao động công ty theo Nghị định 145/2020 ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với cán bộ CNVLD: thực hiện đầy đủ chế độ phụ cấp ca 3, chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, tăng giờ, làm ngày lễ tết, chế độ phép, 100% được đóng BHXH, BHYT BHTN theo quy định.

1.5. Công tác thi đua khen thưởng:

Trong năm 2022 chuyên môn phối hợp với Công đoàn triển khai phát động các phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh ở từng đơn vị trong toàn công ty như thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo; Thi đua vì môi trường “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”; Phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”. Kết quả bình xét cuối năm đạt được như sau:

Danh hiệu lao động tiên tiến: có 15 tập thể phòng, đơn vị; 30 tổ sản xuất và 772 cá nhân đạt lao động tiên tiến. Tổng kinh phí khen thưởng cho các danh hiệu là 368,8 triệu đồng.

1. 6. Công tác quốc phòng an ninh: Công tác quốc phòng an ninh tham gia đầy đủ, tình hình an ninh trật tự đảm bảo an toàn.

(*) Các chỉ tiêu đạt được cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kết quả sản xuất kinh doanh		Ghi chú
		Năm 2021: (Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021)	Năm 2022: (Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022)	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	224.742.779.733	235.688.250.640	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	431.913.636	958.236.364	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	224.310.866.097	234.730.014.276	
4	Giá vốn hàng bán	210.926.794.639	216.492.072.853	
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.384.071.458	18.237.941.423	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	517.069.048	784.621.891	
7	Chi phí tài chính	1.803.500.125	1.353.425.932	
8	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>1.803.500.125</i>	<i>1.353.425.932</i>	
9	Chi phí bán hàng			
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.700.084.519	15.710.969.997	
11	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.397.555.862	1.958.167.385	
12	Thu nhập khác	55.146.711	1.129.995.697	

TT	Chỉ tiêu	Kết quả sản xuất kinh doanh		Ghi chú
		Năm 2021: (Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021)	Năm 2022: (Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022)	
13	Chi phí khác	47.757.712	256.134.397	
14	Lợi nhuận khác	7.388.999	873.861.300	
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.404.944.861	2.832.028.685	
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	272.278.023	558.782.432	
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.132.666.838	2.273.246.253	
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	256	481	

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản:

TÀI SẢN	Tại ngày 01/01/2022	Tại ngày 31/12/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	141.232.572.290	156.474.786.376
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	25.936.872.376	20.373.432.146
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	98.727.082.937	129.185.799.606
IV. Hàng tồn kho	16.426.410.321	6.421.049.740
V. Tài sản ngắn hạn	142.206.656	494.504.884
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	16.166.180.767	17.770.679.235
I. Các khoản phải thu dài hạn		
II. Tài sản cố định	14.104.828.045	14.614.144.536
1. TSCĐ hữu hình	14.104.828.045	14.614.144.536
2. TSCĐ vô hình		
III. Bất động sản đầu tư		

TÀI SẢN	Tại ngày 01/01/2022	Tại ngày 31/12/2022
IV. Tài sản dở dang dài hạn		
V. Đầu tư tài chính dài hạn		
VI. Tài sản dài hạn khác	2.061.352.722	3.156.534.699

Năm 2022 công ty đầu tư máy móc thiết bị gồm 01 xe ép rác, 02 máy đào bánh xích cải tạo thành máy gập rác, 16 xe điện thu gom rác với nguyên giá tài sản tăng năm 2022 là 5.508,6 triệu đồng.

b. Tình hình nợ phải trả

TÀI SẢN	Tại ngày 01/01/2022	Tại ngày 31/12/2022
A. NỢ PHẢI TRẢ	124.155.719.614	139.996.090.796
1. Nợ ngắn hạn	74.337.545.983	91.997.271.561
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	7.640.903.855	2.919.099.218
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.446.878.682	2.326.634.989
4. Phải trả người lao động	2.898.375.339	5.395.809.047
5. Chi phí phải trả ngắn hạn		
6. DT chưa thực hiện ngắn hạn	141.070.311	126.302.991
7. Phải trả ngắn hạn khác	33.503.991.703	37.276.342.757
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	8.094.478.737	15.361.773.751
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn		
10. Quỹ khen thưởng phúc lợi	392.662.383	117.738.700
11. Nợ dài hạn	49.818.173.631	47.998.819.235

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý: Không

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Không

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Ý kiến kiểm toán ngoại trừ báo cáo tài chính năm 2022 như sau: Tại ngày 31/12/2022 số dư nợ vay và nợ thuê Bộ tài chính giữa Bảng cân đối kế toán chênh so với Bảng đối chiếu công nợ, số tiền gốc chưa đối chiếu là 10.008.219.723 đồng. Số dư lãi vay phải trả Bộ tài chính trên Bảng cân đối kế toán theo nội dung hợp đồng vay với

số tiền gốc 43.372.381.129 đồng đang theo dõi là 7.199.685.692 đồng, số dư lãi vay theo bảng đối chiếu công nợ là 0 đồng. Ban Giám đốc công ty giải trình lý do ngoại trừ của kiểm toán đối với chênh số dư nợ gốc 10.008.219.723 đồng tại thời điểm tiếp nhận tài sản công ty hạch toán ghi tăng tài sản theo quyết định của UBND Tỉnh Thanh Hóa và BQL dự án cải thiện môi trường đô thị miền trung (có hạch toán riêng phần gốc và nợ vay), nhưng theo biên bản đối chiếu với Ngân hàng phát triển Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa (là trung gian do Bộ tài chính giao theo dõi gói vay của dự án ghi nợ gốc là 33.364.161.406 đồng). Công ty đã có biện pháp khắc phục là phối hợp với Ngân hàng phát triển Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa làm văn bản gửi Bộ Tài chính đề nghị xác nhận, đối chiếu công nợ và đến nay chưa có kết quả trả lời.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, rác thải,...): Không

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Các chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động luôn được quan tâm, đảm bảo, chế độ lương, thưởng, lễ tết tuy không cao nhưng được ổn định, kịp thời. Các chế độ phúc lợi tham quan du lịch hàng năm, sinh nhật, hiếu, hỷ, khám sức khỏe định kỳ, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, bảo hộ lao động, bảo hiểm thân thể ... của cán bộ, người lao động được công ty quan tâm và thực hiện đầy đủ, kịp thời.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Không

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông công ty năm 2022, Quy chế quản trị nội bộ. Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban giám đốc căn cứ Điều lệ, quy chế nội bộ, các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. Tập trung chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của công ty từ công tác kế hoạch, tài chính, quản trị doanh nghiệp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều đơn vị, xí nghiệp; cùng với sự quan tâm nỗ lực của các cổ đông và người lao động trong công ty. Năm 2022, Hội đồng quản trị công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra, tạo cơ sở để công ty tiếp tục phát triển trong năm 2023. Một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022 (triệu đồng)	Thực hiện 2022 (triệu đồng)	Tỷ lệ%
1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng/năm	225.000	234.730	104,3
2. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng/năm	1.350	2.273	168,4
3. Thu nhập bình quân	Triệu đồng/tháng	5,5	5,5	100
4. Nộp Ngân sách	Triệu đồng/năm	12.300	16.800	136,6

Năm 2023, Công ty đã mạnh dạn đầu tư thêm thiết bị vận tải, học tập kinh nghiệm và đưa sáng kiến thí điểm xe gom rác bằng điện vào thu gom các phường ven nội thành. Điều chỉnh lại bộ đơn giá nội bộ, khoán gọn cho các đơn vị nâng cao trách nhiệm và tạo sự chủ động cho đơn vị. Tập trung nguồn lực thi công các công trình sửa chữa điện chiếu sáng, trồng cây xanh, cây cảnh, sản phẩm của công ty đã làm đẹp cho thành phố được lãnh đạo và nhân dân thành phố ghi nhận.

Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao như quyết định chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, giám sát, chỉ đạo hoạt động điều hành của

công ty, của Ban giám đốc, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để Giám đốc công ty làm cơ sở triển khai thực hiện.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị công ty đã nghiêm túc thực hiện quy định của Luật doanh nghiệp 2020, Quy chế quản trị doanh nghiệp, tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên, đã tổ chức 15 phiên họp định kỳ tập trung, ban hành 15 Nghị quyết và 04 Quyết định để quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến công tác tổ chức bộ máy, quản trị doanh nghiệp, điều hành sản xuất kinh doanh, Quyết định phê duyệt các phương án đầu tư mua sắm xe máy thiết bị, điều chỉnh định mức, lương cho người quản lý doanh nghiệp điều chỉnh tiền lương, tiền thưởng cho người lao động.

Hội đồng quản trị đã trực tiếp kiểm tra, đánh giá các kết quả hoạt động của công ty, chỉ đạo Công ty thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính, mua sắm thiết bị phương tiện theo hướng nâng cao hiệu quả sản xuất, bảo toàn được nguồn vốn chủ sở hữu, bám sát tình hình thực tế hoạt động của công ty để ban hành các Nghị quyết, quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời Ban giám đốc công ty hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được giao.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Năm 2022 công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Ban Giám đốc tiếp tục được đổi mới, thay đổi nếp nghĩ cách làm cũ, tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ, quy định nội bộ công ty, nêu cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ chủ chốt. Triển khai nghiêm túc các nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị, điều hành hoạt động của công ty theo định hướng của đại hội cổ đông.

Ban giám đốc đã đề ra các chủ trương, giải pháp trong chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiếp tục kiện toàn, tinh giảm bộ máy, đã thực hiện giải thể 01 phòng, 01 đơn vị, sáp nhập vào bộ phận liên quan; Thực hiện giải pháp quản lý chặt chẽ, tiết kiệm tối đa, điều chỉnh đơn giá sản phẩm, định mức nhân công, nhiên liệu cho phù hợp nhằm tiết giảm chi phí và nâng thu nhập

cho người lao động; Đầu tư mua sắm phương tiện vận tải, máy móc và áp dụng phương tiện cơ giới để dần thay thế công tác thu gom rác thủ công.

Ban Giám đốc luôn chủ động trong việc điều hành theo chức năng nhiệm vụ được giao, báo cáo, đề xuất hội đồng quản trị những việc liên quan đến chiến lược phát triển của công ty nhằm đưa ra nghị quyết kịp thời.

Thường xuyên phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể trong công ty, tạo điều kiện để các tổ chức đảng, đoàn thể hoạt động. Quan tâm đến đời sống tinh thần cho người lao động như chế độ tham quan du lịch, sinh nhật người lao động hàng năm. Thu nhập và các chế độ lương thưởng cho người lao động được duy trì ổn định, kịp thời. Tuân thủ quy định pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Hội đồng quản trị nhất trí với nhận định tình hình và đánh giá của Ban Giám đốc công ty về các mặt hoạt động và kết quả đối với từng lĩnh vực được nêu trong báo cáo của Giám đốc công ty. Ban giám đốc đã nỗ lực điều hành thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2022.

Với các giải pháp linh hoạt, mạnh dạn thay đổi trong công tác điều hành của Ban giám đốc công ty tuân thủ các quy định của Pháp luật, điều lệ, nội quy, quy chế nội bộ trong thời gian tới sẽ góp phần thúc đẩy, ổn định, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, từng bước mở rộng thị trường, tăng cường khả năng cạnh tranh; đảm bảo tiền lương, việc làm, các chế độ cho người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2023

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021-2026, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị đề ra các mục tiêu và định hướng năm 2023 cụ thể:

3.1. Một số chỉ tiêu về kế hoạch năm 2023

+ Các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023
1.	Tổng doanh thu	Triệu đồng/năm	238.000
2.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng/năm	2.300
3.	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	5,6
4.	Nộp ngân sách	Triệu đồng/năm	13.000
5.	Cổ tức	%/năm	3,5-5,5%/năm

3.2. Các nhiệm vụ trọng tâm

- Phân đầu thực hiện tốt công tác dịch vụ vệ sinh môi trường và kiến thiết thị chính, thực hiện tốt quy trình đấu thầu hợp đồng dịch vụ công ích năm 2023, công tác thanh quyết toán và thu hồi công nợ. Tiếp tục thực hiện phương án khoán cho các đơn vị sản xuất, Tăng cường kiểm tra, giám sát chỉ đạo thực hiện tốt quy trình nghiệm thu, đánh giá chất lượng sản phẩm nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ. Duy trì và khai thác các hợp đồng kinh doanh dịch vụ, xây dựng cơ bản; Đảm bảo việc làm, thu nhập, các chế độ chính sách của người lao động.

- Tập trung đầu tư, nâng cấp, sửa chữa hệ thống thiết bị vận tải chuyên dùng, tiếp tục thực hiện công tác quản lý thiết bị hành trình và tiêu hao nhiên liệu bằng chip điện tử nhằm tiết giảm chi phí sản xuất. Áp dụng bộ đơn giá tiền lương nội bộ cho toàn công ty xây dựng trên cơ sở định mức, đơn giá của nhà nước. Thực hiện có hiệu quả vay vốn thương mại để đầu tư phát triển sản xuất.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, cập nhật thường xuyên, kịp thời các văn bản pháp luật, rà soát, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống nội quy, quy chế nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tại nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

- Khuyến khích cán bộ, công nhân lao động nâng cao tinh thần làm việc, phát huy sáng kiến kinh nghiệm, áp dụng vào sản xuất kinh doanh nhằm cải thiện điều kiện làm việc, tăng năng suất lao động. Mục tiêu là sản phẩm dịch vụ của công ty được khách hàng ghi nhận nhằm khẳng định thương hiệu và nâng cao vị thế của công ty.

- Đẩy mạnh ứng dụng thông tin trong quản trị và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

3.3. Kế hoạch hoạt động:

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ công ty, quy chế quản trị nội bộ.

Tăng cường giám sát ban điều hành về thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, xây dựng định mức lao động, nhiên liệu ... có các giải pháp thu hồi công nợ, quản lý máy móc, phương tiện an toàn, tránh thất thoát.

Thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, tập trung mọi nguồn lực để tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị công ty gồm có 05 người

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh nghề nghiệp	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần nhận ủy quyền	Tổng số cổ phần	Ghi chú
1	Trần Chính	26/03/1966	Chủ tịch HĐQT	9.700		9.700	
2	Đỗ Thị Minh Hải	07/11/1982	P.Chủ tịch HĐQT	703.900		703.900	
3	Hồ Việt Lâm	20/04/1970	Giám đốc Công ty	54.700	1.729.790	1.784.490	
4	Thiều Văn San	20/03/1963	Phó Giám đốc	12.600		12.600	
5	Lê Mạnh Thắng	16/9/1971	GD XN công viên CX	2.200		2.200	
	Cộng			783.100	1.729.790	2.512.890	

Sự thay đổi của Hội đồng quản trị trong năm 2022: Năm 2022 Hội đồng quản trị giữ ổn định không có sự thay đổi.

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Tiểu Ban nhân sự, lương thưởng

1. Bà: Đỗ Thị Minh Hải PCTHĐQT (TVKĐH) - Trưởng tiểu ban
2. Ông: Lê Mạnh Thắng TVHĐQT (TVKĐH) - Ủy viên
3. Bà: Lê Thị Thu Hà Kế toán trưởng - Ủy viên
4. Ông: Nguyễn Minh Tuấn TPKHKT-VT - Ủy viên

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
1	Nghị quyết số: 01/NQ-HĐQT	04/01/2022	Về việc Thương tết cho Người quản lý, Cán bộ gián tiếp các phòng, ban, đơn vị	100%
2	Quyết định số: 01/QĐ-HĐQT	11/01/2022	Về việc Phê duyệt Phương án đầu tư mua sắm xe chuyên dụng nâng cao năng lực vận chuyển rác thải sinh hoạt thành phố Thanh Hoá và các vùng lân cận	100%
3	Nghị Quyết số: 02/NQ-HĐQT	10/02/2022	Về việc Thông qua chủ trương sáp nhập Phòng Nhân sự - Hành chính; Bổ nhiệm các chức danh Phó phòng Tài chính Kế toán, Giám đốc XN Công viên Cây xanh 2; XN Môi trường 2, Nhà máy Xử lý nước thải	100%
4	Nghị Quyết số: 03/NQ-HĐQT	07/03/2022	Về việc Phê duyệt Phương án sáp nhập Phòng Nhân sự - Hành chính thành phòng Tổ chức Hành chính	100%
5	Nghị Quyết số: 04/NQ-HĐQT	07/03/2022	Về việc Miễn nhiệm chức danh Người quản trị Công ty kiêm thư ký HĐQT Công ty	100%
6	Nghị Quyết số: 05/NQ-HĐQT	07/03/2022	Về việc Bổ nhiệm chức danh Người quản trị Công ty kiêm thư ký HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026	100%
7	Nghị Quyết số: 06/NQ-HĐQT	28/03/2022	Về việc miễn nhiệm chức vụ Phó giám đốc công ty	100%

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
8	Nghị Quyết số: 07/NQ-HĐQT	28/03/2022	Về việc gia hạn thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	100%
9	Nghị Quyết số: 08/NQ-HĐQT	31/03/2022	Về việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
10	Nghị Quyết số: 09/NQ-HĐQT	26/04/2022	Về việc thông qua chủ trương vay vốn tín dụng ngắn hạn bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD	100%
11	Nghị Quyết số: 10/NQ-HĐQT	26/4/2022	Về việc thông qua nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
12	Nghị Quyết số: 11/NQ-HĐQT	26/5/2022	Về việc thông qua chủ trương giải thể đội Kiểm tra môi trường	100%
13	Nghị Quyết số: 12/NQ-HĐQT	30/5/2022	Về việc phê duyệt phương án Giải thể đội Kiểm tra Môi trường và thành lập Tổ KCS trực thuộc phòng Kế hoạch KTVT	100%
14	Quyết định số: 02/QĐ-HĐQT	08/6/2022	Về việc Phê duyệt Phương án sửa chữa văn phòng công ty	100%
15	Quyết định số 03/QĐ-HĐQT	08/7/2022	Về việc phê duyệt phương án đầu tư mua 01 máy đào bánh xích cải tạo làm máy gắp rác nâng cao năng suất phục vụ xử lý rác tại khu xử lý rác Đông Nam	100%
16	Nghị Quyết số: 13/NQ-HĐQT	05/8/2022	Về việc Chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2021	100%
17	Nghị Quyết số: 14/NQ-HĐQT	26/10/2022	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022	100%

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
18	Quyết định số 04/QĐ-HĐQT	07/11/2022	Về việc phê duyệt phương án đầu tư mua 01 máy đào bánh xích cải tạo làm máy gắp rác nâng cao năng suất phục vụ xử lý rác tại khu xử lý rác Đông Nam	100%
19	Nghị Quyết số: 15/NQ-HĐQT	31/12/2022	Về việc thưởng tết cho Người quản lý, cán bộ gián tiếp các phòng, ban, đơn vị	100%

Các nghị quyết, quyết định được thông qua Hội đồng quản trị đều giao cho Ban Giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo hội đồng quản trị.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập; các tiểu ban trong Hội đồng quản trị (Đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp)

+ *Hoạt động của các thành viên HĐQT:* Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, đóng góp ý kiến xác thực vào các nội dung hội cuộc họp và định hướng phát triển của công ty.

Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị đều tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, các thành viên được phân công đề tham gia giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐQT đã được thông qua.

Việc công bố thông tin được HĐQT nhắc nhở thường xuyên đảm bảo tính chính xác, kịp thời.

+ *Tiểu ban của HĐQT:* Trong năm 2022 Tiểu ban nhân sự, lương thưởng đã tham mưu đề xuất Hội đồng tiền lương trong việc xây dựng chính sách tiền lương, thưởng và các lợi ích khác.

- Tiêu ban đã xây dựng, đề xuất chế độ lương, thưởng kịp thời cho Người quản lý, người điều hành doanh nghiệp, cán bộ gián tiếp các phòng ban đơn vị;

- Tham mưu cho HĐQT về việc xây dựng tiền lương khoán năng suất cho các đơn vị thực hiện theo hợp đồng giao khoán nội bộ, tham mưu áp dụng % tiền lương tăng thêm cho người lao động đã qua đào tạo; điều chỉnh mức đóng BHXH phù hợp với quy định của nhà nước.

- Tham gia xây dựng, điều chỉnh, ban hành đơn giá định mức tiền lương khoán nội bộ;

- Xây dựng quỹ tiền lương của toàn công ty; tiền thù lao đối với HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc công ty trình cấp có thẩm quyền thẩm định phê duyệt.

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do HĐQT giao.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Chưa.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán do công ty phát hành):

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán của cán bộ quản lý do công ty phát hành:

STT	Họ và tên	Ng/ tháng năm sinh	Chức danh nghề nghiệp	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần nhận ủy quyền	Tổng số cổ phần
1	Trương Thị Thanh Bình	20/11/1983	Trưởng Ban kiểm soát	200		200
2	Tổng Thị Thọ	24/6/1971	Đội trưởng đội thu phí VS	2.700		2.700
3	Nguyễn Tiến Hải	20/11/1985	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính	13.500		13.500
	TỔNG SỐ			16.400	0	16.400

Trong năm thành viên Ban kiểm soát giữ ổn định không có sự thay đổi.

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Năm 2022 Ban kiểm soát đã tổ chức 07 cuộc họp và các chương trình làm việc tập trung đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin giữa các thành viên để triển khai thực hiện.

- Tổng kết hoạt động kiểm soát, giám sát năm 2022; thông qua báo cáo trình ĐHĐCĐ; thông qua kế hoạch hoạt động của năm 2022 của Ban Kiểm soát.

- Giám sát HĐQT, Ban giám đốc trong công tác quản lý, điều hành công ty; giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT công ty và có ý kiến về những vấn đề có liên quan đến hoạt động của Công ty thuộc phạm vi và trách nhiệm của Ban Kiểm soát.

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của Nhà nước, quy định của nội bộ công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp của người lao động và của cổ đông Công ty.

- Kiểm tra tính tuân thủ, tin cậy, tính hệ thống và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty; kiểm tra việc triển khai thực hiện các khuyến cáo, kiến nghị của các cơ quan kiểm tra, kiểm toán và của Ban Kiểm soát.

- Thẩm định báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD quý, 6 tháng và năm.

- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của công ty.

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch đầu tư trong năm 2022 của công ty.

- Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty.

+ Về tình hình chung của công ty:

Tại thời điểm 31/12/2022 tổng số lao động của công ty: 905 người

Trong đó: + Số lao động lãnh đạo DN: 10 người

+ Số lao động gián tiếp: 143 người

+ Lao động trực tiếp: 752 người

Trong tổng số 905 lao động do công ty ký hợp đồng lao động và đóng nộp các chế độ bảo hiểm đầy đủ theo quy định.

Trong năm 2022 không có đơn thư, kiến nghị của người lao động cũng như các cổ đông khác về các chế độ về lao động, việc làm và tiền lương.

+ Về công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp

Trong năm 2022 HĐQT đã chỉ đạo Công ty triển khai tốt các nội dung Nghị

Quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2022 ngày 20/5/2022 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, cụ thể: Thực hiện trích quỹ khen thưởng phúc lợi, chi trả cổ tức, tổ chức triển khai các chỉ tiêu SXKD, kế hoạch đầu tư năm 2022 được ĐHĐCĐ giao.

Trong năm 2022, HĐQT Công ty đã ban hành 19 Nghị quyết, quyết định để chỉ đạo thực hiện các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và các công việc khác thuộc thẩm quyền của HĐQT. Kết quả kiểm soát cho thấy, Ban giám đốc điều hành công ty đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT.

HĐQT và Ban giám đốc Công ty đã tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý, điều hành Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty. Thực hiện nghĩa vụ với NSNN, BHXH theo quy định.

+ Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Năm 2021			Năm 2022		
	KH	TH	Tỷ lệ % so với KH	KH	TH	Tỷ lệ % so với KH
Tổng doanh thu						
Trong đó: Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ	185.000	224.310	121%	225.000	234.730	104%
Các khoản nộp NSNN	12.500.	15.577	125%	12.300	16.769	136%
Lợi nhuận sau thuế	450	1.133	252%	1.350	2.273	168%

+ Về thẩm định báo cáo tài chính năm 2022

Thực hiện các quy định, hướng dẫn về lập BCTC: Công ty thực hiện đóng sổ niên độ kế toán năm 2022 vào ngày 31/12/2022 để lập BCTC theo đúng quy định; lập BCTC theo quy định tại TT 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Công tác thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022 theo quy định của Pháp luật, phát hành BCTC năm 2022 đã được kiểm toán ngày 31/3/2023. Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty được Kiểm toán bởi kiểm toán độc lập AFC (Trong danh sách đơn vị kiểm toán doanh nghiệp niêm yết 2022 của Bộ Tài chính). Kiểm toán viên đánh giá Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty xét trên khía cạnh trọng yếu đã phản ánh trung thực, hợp lý

tình hình tài chính tại ngày 31/12/2022, kết quả SXKD, lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Chính sách kế toán: Trong năm 2022, Công ty không thay đổi chính sách kế toán, áp dụng nhất quán các phương pháp ước tính kế toán về khấu hao TSCĐ, phân bổ CCDC, sửa chữa TSCĐ, chi phí trả trước....

Công tác kiểm kê, đối chiếu xác nhận công nợ: Công ty thực hiện công tác kiểm kê và thực hiện đối chiếu công nợ cuối kỳ phục vụ quyết toán, lập BCTC năm 2022 kết thúc tại ngày 31/12/2022 theo các quy định hiện hành; Kiểm toán AFC phối hợp tham gia hoạt động kiểm kê, xác nhận công nợ phù hợp với chuẩn mực kiểm toán và hợp đồng kiểm toán.

Kết quả kiểm kê, đối chiếu xác nhận công nợ cuối kỳ và thông tin trên sổ sách, báo cáo kế toán đảm bảo cơ sở lập BCTC năm 2022 kết thúc tại ngày 31/12/2022.

+ *Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty:*

Ban kiểm soát có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty trong việc thực hiện chức năng được giao.

- Trong năm qua, Ban kiểm soát, HĐQT, Ban giám đốc và các cổ đông đã luôn duy trì được mối quan hệ phối hợp hoạt động tốt, Ban kiểm soát đã thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ công ty, đồng thời phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ trên cơ sở nguyên tắc vì lợi ích củ Công ty và của cổ đông.

- HĐQT, Ban giám đốc đã chỉ đạo các bộ phận chức năng trong Công ty luôn tạo điều kiện và phối hợp với Ban kiểm soát trong các mặt hoạt động.

+ *Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023:* Được thực hiện theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty, trong đó tập trung vào các nội dung chính sau:

- Triển khai thực hiện quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát được ĐHĐCĐ thông qua.

- Giám sát việc tuân thủ quy định Pháp luật, quy định của Công ty, sự cẩn trọng của HĐQT, Ban giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT Công ty.

- Kiểm tra tính tuân thủ, tin cậy, tính hệ thống và hợp lý của công tác kế toán, thống kê, lập báo cáo tài chính của Công ty; Thẩm định, soát xét các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2023.

- Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và quyết toán vốn đầu tư.

- Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty.

- Thực hiện một số chương trình kiểm soát chuyên đề của Ban kiểm soát;

- Thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát khác theo yêu cầu của ĐHCĐ, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc nhận thấy có rủi ro trong công tác hoạt động kinh doanh của công ty.

Đề xuất và kiến nghị của Ban kiểm soát:

+ *Đối với HĐQT:* Ban kiểm soát xin kiến nghị HĐQT chỉ đạo Công ty thực hiện:

- Hội đồng quản trị Công ty không ngừng nâng cao công tác quản trị điều hành, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ, có các giải pháp nhằm nâng cao năng suất lao động, sáng kiến cải tiến kỹ thuật để nâng cao thu nhập của người lao động, đảm bảo an toàn cho người lao động.

- Bám sát và điều hành sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình diễn biến thị trường, trong đó chú trọng sắp xếp phương án sản xuất để nâng cao hiệu quả hoạt động.

+ Ban kiểm soát xin kiến nghị Ban giám đốc 01 số nội dung sau:

- Cần thay đổi quy chế sản xuất kinh doanh dịch vụ của công ty nhằm khuyến khích các đơn vị, cá nhân khai thác, tìm kiếm các công việc thuộc lĩnh vực công ty có thể mạnh để tạo điều kiện công ăn việc làm và tăng thu nhập cho người lao động. Đặc biệt là khai thác công tác vệ sinh môi trường trên các địa bàn xu thế sáp nhập về thành phố trên cơ sở tiềm năng và lợi thế của công ty.

- Có phương án sắp xếp bộ máy gián tiếp tại các đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn nhằm tiết kiệm chi phí.

- Có phương án sắp xếp cải tiến phương án sản xuất đối với công tác vận chuyển rác trong việc áp dụng Quyết định 51 của UBND tỉnh để giảm thời giờ làm việc cho công nhân trong lĩnh vực này.

- Tăng cường cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân làm công tác quét thu gom rác trên địa bàn thành phố với mục tiêu tăng thu nhập – giảm cường độ sức lao động cho lao động thủ công.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể).

+. Lương, thưởng, thù lao:

Chi phí tiền lương, thù lao của từng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số tiền (đồng)
1	Trần Chính	Chủ tịch HĐQT-PGD Công ty	218.563.200
2	Đỗ Thị Minh Hải	P.Chủ tịch HĐQT	147.021.600
3	Hồ Viết Lâm	Thành viên HĐQT	25.200.000
4	Thiều Văn San	Thành viên HĐQT	25.200.000
5	Lê Mạnh Thắng	Thành viên HĐQT	25.200.000
6	Trương Thị Thanh Bình	TB kiểm soát	134.521.200
7	Tống Thị Thọ	TV Ban kiểm soát	16.800.000
8	Nguyễn Tiến Hải	TV Ban kiểm soát	16.800.000

Tiền lương của Giám đốc, các phó Giám đốc, kế toán trưởng năm 2022:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Hồ Viết Lâm	Giám đốc	170.098.800	
2	Thiều Văn San	Phó giám đốc	146.922.000	
3	Lê Hồng Quân	Phó giám đốc	36.730.500	Chuyên công tác từ T4/2022
4	Lê Thị Thu Hà	Kế toán trưởng	147.021.600	

+Chi phí khác:

STT	Nội dung	Đơn vị	Tổng/năm
1. HĐ quản trị công ty	Chi phí công tác	Triệu đồng	68,87
2. Ban kiểm soát	Chi phí công tác	Triệu đồng	

b. *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ*: Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

Giao dịch	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu đầu năm		Số cổ phần sở hữu cuối năm		Diễn giải	
		Số CP	%	Số CP	%		
1	Hồ Việt Lâm	Giám đốc công ty - Thành viên HĐQT	49.000	1,49	54.700	1,66	Mua

c. *Hợp đồng hoặc các giao dịch đối với cổ đông nội bộ*: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan đến các đối tượng nói trên: *Không*

d. *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty*: Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục: Kế hoạch tăng cường trong hoạt động quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục: kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty: *Không*

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty cam kết rằng, Công ty đã tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

1. Ý kiến kiểm toán:

Tại ngày 31/12/2022, số dư nợ vay và nợ thuê tài chính phải trả Bộ Tài chính trên Bảng cân đối kế toán đang theo dõi là 31.506.834.821 đồng. Trong đó, số dư gốc vay trên Bảng cân đối kế toán là 24.307.149.129 đồng, số dư gốc vay đã có đối chiếu tại ngày 31/12/2022 là 14.298.929.406 đồng. Số dư gốc vay chưa có đối chiếu, xác nhận tại ngày 31/12/2022 là 10.008.219.723 đồng. Số dư lãi vay phải trả Bộ Tài chính trên Bảng cân đối kế toán theo nội dung hợp đồng vay với số tiền gốc 43.372.381.129 đồng đang theo dõi là 7.199.685.692 đồng, số dư lãi vay đã có đối chiếu tại ngày 31/12/2022 là 0 đồng. Chúng tôi không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế, do đó chúng tôi không đưa ra ý kiến nhận xét về tính đầy đủ và giá trị của khoản vay chưa có đối chiếu xác nhận.

(Ý kiến ngoại trừ của kiểm toán Ban giám đốc đã có giải trình tại Mục 5 phần III)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2022 của công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kiểm toán. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – chi nhánh phía bắc. Toàn bộ nội dung báo cáo kiểm toán đã được đăng trên Website của công ty tại: <http://www.urencothanhhoa.com.vn>.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**


Trần Chính